TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Lương Quỳnh Trang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 842/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021,Quyết định hoãn phiên tòa số 905/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu C, địa chỉ: Tổ C 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Vũ Thị H; địa chỉ: Tổ C 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2021 và các bản tự khai nguyên đơn là anh Trần Hữu C trình bày: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H có làm thủ tục kết hôn ngày 06/01/1997 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn anh C và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn anh C và chị H chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh C xác định mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh C và chị H có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H, sinh ngày 06/3/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi được bản thân nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 18/10/2021, chị Vũ Thị H trình bày: Chị Vũ Thị H và anh Trần Hữu C tự nguyện kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H xác định hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tuy hai vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau từ lâu. Nay anh C đề nghị ly hôn, chị cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa, tuy nhiên chị muốn cùng anh C thỏa thuận về vấn đề tài sản chung thì mới đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Hữu C có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H, sinh ngày 06/3/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi được bản thân nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Tại Biên bản xác minh tại địa phương nơi anh C, chị H sinh sống thể hiện: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H tự nguyện kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sinh sống tại địa phương, anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn, tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, cuộc sống như đã ly thân. Về con chung: Anh C và chị H có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H, sinh ngày 06/3/2003. Hiện nay cả 03 con chung của anh C, chị H đều đã trưởng thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu C. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Hữu C được ly hôn chị Vũ Thị H. Về con chung: Cả 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H, sinh ngày 06/3/2003 đều đã trưởng thành, anh C và chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự

không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 08 tháng 10 năm 2021 anh Trần Hữu C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H; bị đơn là chị Vũ Thị H, trú tại phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận Kiến An thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn là chị Vũ Thị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; nguyên đơn là anh Trần Hữu C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh Trần Hữu C và bị đơn là chị Vũ Thị H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/97 ngày 06 tháng 01 năm 1997. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tuy sống chung một nhà nhưng anh C và chị H đã ly thân, không ai quan tâm đến ai; Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt, anh C trình bày tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài và anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H. Tại bản tự khai, chị H cũng trình bày quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng anh chị sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, anh Chương vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Chứng tỏ tình cảm giữa anh C và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Trần Hữu C được ly hôn chị Vũ Thị H. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hữu C và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H,

sinh ngày 06/3/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã đến tuổi trưởng thành, anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Trần Hữu C, chị Vũ Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì anh Trần Hữu C phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu C:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H.

- Về con chung: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 01/01/1997; Trần Thị H, sinh ngày 03/7/1998 và Trần Hữu H, sinh ngày 06/3/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành, anh C và chị H không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Trần Hữu C, chị Vũ Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Trần Hữu C phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Hữu C đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003560 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; anh Trần Hữu C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị H có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Nguyễn Công Biên Nguyễn Thị Lan Hương